

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN KBANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 955/QĐ – UBND

Kbang, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ vốn thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng  
giao thông trên địa bàn huyện năm 2022 (đợt 02)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 (đợt 1);

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 05/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Kbang về việc thống nhất mức hỗ trợ từ ngân sách huyện cho ngân sách xã, thị trấn thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 91/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Kbang về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư XDCB, vốn kết dư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2022;

Theo đề nghị của phòng Tài chính – KH Huyện,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ vốn thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện năm 2022 (đợt 02), *chi tiết theo phụ lục đính kèm.*

**Điều 2.** UBND xã Lơ Ku, Xã Đông quản lý sử dụng thanh quyết toán nguồn kinh phí đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Tài chính – KH, Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Trưởng phòng Kinh tế và HT huyện, Giám đốc kho bạc Nhà nước huyện Kbang, Chủ tịch UBND các xã tại điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *Phạm*

**Nơi nhận:**

- TT UBND Huyện;
- Như điều 3 ;
- Lưu VT-TH *nh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



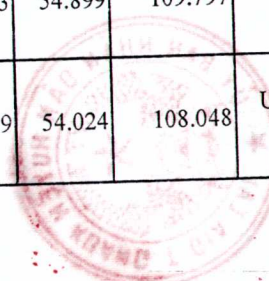
**Nguyễn Văn Dũng**

## PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số **955** /QĐ-UBND ngày **12** tháng 05 năm 2022 của UBND huyện Kbang)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Quy mô; năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư năm 2022				Chủ đầu tư	Ghi chú		
					Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
						Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước		NS tỉnh	NS huyện (nguồn sử dụng đất)			NS xã	Nhân dân đóng góp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13		
	<b>Tổng số</b>					<b>3.667.192</b>	<b>3.245.347</b>	<b>3.667.192</b>	<b>1.762.763</b>	<b>1.310.028</b>	<b>172.556</b>	<b>421.845</b>		
<b>1</b>	<b>Xã Lơ Ku</b>					<b>1.713.000</b>	<b>1.509.000</b>	<b>1.713.000</b>	<b>846.641</b>	<b>598.726</b>	<b>63.633</b>	<b>204.000</b>		
1.1	Đường liên xã đi Suối Cọp (Đoạn nối tiếp 2 đầu BTXM)	Xã Lơ Ku	BTXM, Bm=3m, dày 18cm, mác 250, L=0,197 Km	2022	93/QĐ-UBND 06/5/2022	197.000	197.000	197.000	97.344	68.841	30.815		UBND xã Lơ Ku	
1.2	Đường ra khu sản xuất cánh đồng Đăk Jăng	Xã Lơ Ku	BTXM, Bm=3m, dày 18cm, mác 250, L=1,516 Km	2022	94/QĐ-UBND 06/5/2022	1.516.000	1.312.000	1.516.000	749.297	529.885	32.818	204.000	UBND xã Lơ Ku	
<b>2</b>	<b>Xã Đông</b>					<b>1.954.192</b>	<b>1.736.347</b>	<b>1.954.192</b>	<b>916.122</b>	<b>711.302</b>	<b>108.923</b>	<b>217.845</b>		
1.1	Đường nội đồng, nội thôn xã Đông (thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5)	Xã Đông	BTXM, Bm=3m, dày 18cm, mác 250, L=0,9974 Km	2022	40b/QĐ-UBND 21/04/2022	976.171	866.374	976.171	456.802	354.673	54.899	109.797	UBND xã Đông	
1.2	Đường ra khu sản xuất Dốc Ngựa (đoạn từ giáp bê tông làng Đăk Giang đến đường bê tông dốc Ngựa)	Xã Đông	BTXM, Bm=3m, dày 18cm, mác 250, L=1,0023 Km	2022	40a/QĐ-UBND 21/04/2022	978.021	869.973	978.021	459.320	356.629	54.024	108.048	UBND xã Đông	



*Chu*